TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 332/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 162/2025/TLST–HNGĐ ngày 05/09/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Trịnh Thị B, sinh năm 1993;

Nơi thường trú: Số 389 K, tổ 4, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Căn cước công dân số 00119304379 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/06/2022.

2. Anh Phùng Thái H, sinh năm 1982;

Nơi thường trú: Số 389 K, tổ 4, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Căn cước công dân số 00108202137 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H đăng ký kết hôn ngày 11/08/2017 tại Uỷ ban nhân dân phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (nay là phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 01 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân kể từ đó đến nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm nhau; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Nay chị Nguyễn Thị Ban và anh Phùng

Thái H xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] ***Về con chung***: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H có 01 con chung là cháu Phùng Trang A (giới tính: nữ; sinh ngày: 05/12/2019). Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Phùng Trang A cho anh Phùng Thái H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Phùng Thái H không yêu cầu chị Trịnh Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chun***g: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] ***Về nợ chung***: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H xác nhận: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] ***Về lệ phí ly hôn***: Chị Trịnh Thị B tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05/08/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H có 01 con chung là cháu Phùng Trang A (giới tính: nữ; sinh ngày: 05/12/2019). Giao cháu Phùng Trang A cho anh Phùng Thái H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Trịnh Thị B cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có

quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Trịnh Thị B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Thị B và anh Phùng Thái H xác nhận: anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Trịnh Thị B tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Trịnh Thị B đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0003163 ngày 05/08/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị Trịnh Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội (Giấy CNKH số 103/2017 ngày 11/08/2017);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân